|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **TCT VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP** **– CÔNG TY CỔ PHẦN**Số:  /2019/NQ-ĐHĐCĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày* **20** *tháng* **6** *năm* **2019** |

 |

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**TỔNG CÔNG TY VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP – CÔNG TY CỔ PHẦN**

* Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
* Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – CTCP;
* Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số ....../2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2019,

**QUYẾT NGHỊ:**

1. **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 và Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán** theo nội dung Tờ trình số 43/TTr-VTNN-HĐQT của Hội đồng quản trị với ...... cổ phần tán thành, chiếm … % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội
2. **Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm** 2019 theo nội dung Báo cáo số 41/BC-VTNN-HĐQT của Hội đồng quản trị với ...... cổ phần tán thành, chiếm … % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
3. **Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019** theo nội dung Báo cáo số 42/2019/BC-BKS của Ban Kiểm soát với ...... cổ phần tán thành, chiếm … % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
4. **Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018** theo nội dung Tờ trình số 44/TTr-VTNN-HĐQT của Hội đồng quản trị với ...... cổ phần tán thành, chiếm … % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
5. **Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019** theo nội dung Tờ trình số 45/TTr-VTNN-BKS của Ban Kiểm soát với ...... cổ phần tán thành, chiếm … % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
6. **Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2019** theo nội dung Tờ trình số 46/TTr-VTNN-HĐQT của Hội đồng quản trị với ...... cổ phần tán thành, chiếm … % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
7. **Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh** theo nội dung Tờ trình số 47/TTr-VTNN-HĐQT của Hội đồng quản trịvới ...... cổ phần tán thành, chiếm … % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
8. **Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT và miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS** theo nội dung Tờ trình số 48/TTr-VTNN-HĐQT của Hội đồng quản trị với ...... cổ phần tán thành, chiếm … % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
9. **Bầu bổ sung ông/ bà … là thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2017-2022** với ...... cổ phần tán thành, chiếm … % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội
10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20/6/2019.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

***Nơi nhận***

|  |  |
| --- | --- |
| - Như Điều 10;- Lưu: VT, Hồ sơ ĐHĐCĐ. | **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CHỦ TỌA****Lê Thị Hà Thanh** |